

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 7-2026
V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hạnh

Bà Hoàng Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Á, sinh ngày 02/10/1968, Căn cước công dân số 036068001847 cấp ngày 05/5/2023; Địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

Bị đơn: Chị Lương Thị H, sinh ngày 02/10/1982, Căn cước công dân số 036182016852 cấp ngày 20/8/2022; Địa chỉ: Thôn C (nay là thôn P), xã T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng (Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng cũ). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 25/5/2026 trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Văn Á trình bày:

Anh và vợ cũ là chị Đỗ Thị K sinh năm 1980 đã ly hôn ngày 05/01/2028 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ly hôn, năm 2022 anh về xã T, huyện T, tỉnh Nam Định cũ để sinh sống, làm việc và quen biết, phát sinh tình cảm với chị Lương Thị H vào năm 2023. Khi đó, anh được biết chị H và chồng là anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đang ly thân và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Anh không biết rõ chị H và anh Đ đã ly hôn hay chưa.

Trong quá trình quen biết, anh và chị H phát sinh quan hệ tình cảm, quan hệ tình dục, chị H mang thai và sinh cháu Lương Đức D, sinh ngày 15/10/2024. **Do thời điểm chị H và chồng cũ đã ly thân, đang làm thủ tục ly hôn nên anh Á nghĩ cháu D là con** chung của anh và chị H. Trong quá trình chị H đi làm thủ tục khai sinh cho con chung thì được giải thích pháp luật và hướng dẫn làm thủ tục khởi kiện xác định cha cho con tại Tòa án nhân dân. Anh Á và cháu Lương Đức D đã đến Công ty TNHH D1 yêu cầu giám định quan hệ huyết thống cha - con giữa anh với cháu Lương Đức D có kết quả xác định 99,999999% cháu D là con đẻ của anh. **Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xác định cha cho con Lương Đức D theo quy định của pháp luật.**

Tại bản tự khai ngày 25/5/2026 và trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Lương Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng (Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng cũ) có đăng ký kết hôn năm 2005, quá trình chung sống do có mâu thuẫn anh chị sống ly thân từ năm 2018 và sau đó chị có về quê tại xã T, huyện T, tỉnh Nam Định cũ (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình). Chị đã làm thủ tục ly hôn đối với anh Vũ Duy Đ tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng cũ nhưng Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự chị ở xa nên đã vắng mặt tại Tòa án. Do vậy chị chưa ly hôn với anh Đ.

Quá trình sống ly thân với anh Vũ Duy Đ, chị có quan hệ tình cảm, tình dục với anh Trần Văn Á, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Ninh Bình và đã mang thai. Ngày 15/10/2024, chị sinh cháu Lương Đức D **và nghĩ cháu D là con đẻ của anh Á.**

Hiện nay, chị đang tiến hành đi làm thủ tục khai sinh cho con chung thì được giải thích pháp luật và hướng dẫn làm thủ tục khởi kiện xác định cha cho con tại Tòa án nhân dân. Anh Á và cháu Lương Đức D đã đến Công ty TNHH D1 yêu cầu giám định quan hệ huyết thông cha – con giữa anh Á và cháu Lương Đức D có kết quả xác định 99,999999% cháu D là con đẻ của anh Á. Nay chị đề nghị

Tòa án xác định cha cháu Lương Đức D, sinh ngày 15/10/2024 theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Duy Đ trình bày tại Biên bản ghi lời khai ngày 29/5/2026:

Anh với chị Lương Thị H trước đây là vợ chồng có làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh năm 2020, tuy nhiên anh có nhiều lần đến tòa nhưng bà H không đến nên không biết đã giải quyết ly hôn xong chưa. Anh và chị H có 02 con chung tên Vũ Duy Q, sinh năm 2006 và Vũ Thị Kim H1 sinh năm 2014. Cháu Lương Đức D, sinh ngày 15/10/2024 không phải con chung của anh với chị H. Tòa án giải quyết vụ án xác định cha cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh không thể đến Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình được do điều kiện xa đi lại khó khăn. Anh xin được giải quyết vắng mặt. Ngoài ra, anh không có ý kiến gì thêm.

Tại Công văn số 011606/2026/CV-ADN ngày 16/6/2026 Công ty TNHH D1, địa chỉ: Số C T, Y, Cầu G, thành phố Hà Nội, nội dung phúc đáp như sau: “- Chúng tôi có thực hiện việc Giám định xác định quan hệ huyết thống giữa anh Trần Văn Á (Số CCCD: 036068001847 cấp ngày 05/05/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội) với cháu Lương Đức D (GCS: Số: 9530 Quyết số: 2024 cấp ngày 15/10/2024 tại Bệnh viện Đ1). Người yêu cầu giám định là bà Lương Thị H. Mẫu do nhân viên công ty TNHH D1 thu mẫu ngày 30/12/2025. - Chúng tôi có ban hành Kết quả xét nghiệm ADN số KQ 201050325 ngày 02/01/2026 đối với anh Trần Văn Á (Cha giả định) với cháu Lương Đức D (Con giả định). Kết quả xét nghiệm như sau: "Người có mẫu ghi tên TRẦN VĂN Á CÓ quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên LƯƠNG ĐỨC DUY với độ tin cậy 99,999999%." ... ”

Tại phiên toà, anh Trần Văn Á, chị Lương Thị H và anh Vũ Duy Đ vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xét nghiệm ADN số KQ 201050325 ngày 02/01/2026 đối với anh Trần Văn Á (cha giả định) với cháu Lương Đức D (con giả định), kết quả xét nghiệm như sau: “Người có mẫu ghi tên Trần Văn Á CÓ quan hệ huyết thống Cha - con với người có mẫu ghi tên Lương Đức D với độ tin cậy 99,999999%.” nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của

anh Trần Văn Á. Căn cứ Điều 88, 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Á; Xác định anh Trần Văn Á là cha đẻ của cháu bé có tên là Lương Đức D, sinh ngày 15/10/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Trong thời gian chị Lương Thị H và anh Vũ Duy Đ đang tồn tại quan hệ hôn nhân thì anh Trần Văn Á và chị Lương Thị H có quan hệ tình cảm với nhau và có quan hệ tình dục dẫn đến có thai và ngày 15/10/2025 chị H sinh cháu bé có tên là Lương Đức D. Tại Kết quả xét nghiệm ADN số KQ 201050325 ngày 02/01/2026 của Công ty TNHH D1, địa chỉ: số C T, Y, Cầu G, thành phố Hà Nội có nội dung kết luận: “Người có mẫu ghi tên TRẦN VĂN Á **CÓ** quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên LƯƠNG ĐỨC DUY với độ tin cậy 99,999999%.”. Chị Lương Thị H cũng nhất trí với kết luận giám định ADN này, không có yêu cầu gì khác. Anh Vũ Duy Đ đã biết việc anh Trần Văn Á đề nghị Tòa án xác định anh Á là cha đẻ của cháu Lương Đức D với chị Lương Thị H, anh Đ trình bày cháu D không phải là con của anh và chị H và anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Từ những phân tích trên và căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN số KQ 201050325 ngày 02/01/2026 của Công ty TNHH D1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở khẳng định anh Trần Văn Á là cha đẻ của cháu Lương Đức D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tại phiên tòa là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Á là phù hợp với quy định tại Điều 89, 91, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 88, 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Á về việc xác định cha cho con đối với chị Lương Thị H.

1.1. Xác định anh Trần Văn Á là cha đẻ của cháu bé có tên là Lương Đức D, sinh ngày 15/10/2024 (theo Giấy chứng sinh số 9530, quyền số: 2024 ngày 15/10/2024 của Bệnh viện đã khoa huyện H - tỉnh Nam Định).

1.2. Anh Trần Văn Á và chị Lương Thị H có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí: Các đương sự không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho anh Trần Văn Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 3671 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 9 + tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ